

Số: 1100/2017/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 27/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/05/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 390-QĐ/TU ngày 27/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 84/TTr-SNV ngày 21/02/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2017 và thay thế Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan ngang sở, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ,
công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý
(Ban hành theo Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Về tổ chức:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là sở), đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và thôn, bản, tổ dân phố.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương thuộc sở; các chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở; các phòng, khoa và tương đương, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Các cơ quan chuyên môn (sau đây gọi chung là phòng), các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện.

- Các Hội và Tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là hội).

- Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

- Quỹ tài chính nhà nước (sau đây gọi chung là quỹ).

b) Về cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng:

- Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng

một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) trong chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao; người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc tình quản lý làm việc tại các cơ quan, đơn vị quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

- Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

- Quy định này áp dụng về quản lý biên chế và cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với Văn phòng HĐND tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân công, phân cấp quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của các cấp ủy Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đảm bảo nguyên tắc phân công, phân cấp phải cụ thể, rõ việc, rõ địa chỉ và trách nhiệm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của mỗi cấp, mỗi ngành; thực hiện công khai minh bạch, bảo đảm quyền chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP phải thực hiện đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn theo các nội dung phân công, phân cấp tại cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

5. Phân công, phân cấp phải gắn với tăng cường trách nhiệm tự kiểm tra, chịu trách nhiệm và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nội dung quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức

1. Về tổ chức bộ máy:

a) Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phân loại, xếp hạng, chuyển đổi hình thức sở hữu, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác.

b) Cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ đối với các tổ chức hội và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

2. Về vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc:

a) Phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính; đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc; số người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội, tổ chức khác (nếu có) hưởng lương từ ngân sách nhà nước; số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

c) Phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ một phần hoặc tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Về cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã), viên chức và lao động hợp đồng:

a) Tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, biệt phái, luân chuyển, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, khen thưởng, kỷ luật; bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch; bổ nhiệm, xếp hạng, thay đổi, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển chuyển, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với viên chức lãnh đạo, quản lý Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước; cử người làm đại diện phần vốn nhà nước và thực hiện chế độ, chính sách đối với người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng về các nội dung quản lý tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Chương II

QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

1. Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Xây dựng đề án thành lập, bãi bỏ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của Chính phủ, trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Trình HĐND tỉnh: Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã, số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ.

6. Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

7. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định của luật chuyên ngành.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, tách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở theo quy định; quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc sở, trực thuộc UBND cấp huyện theo quy định của luật chuyên ngành và thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức, đơn vị tư thực trên địa bàn tỉnh theo quy định của luật chuyên ngành.

2. Quyết định thành lập các quỹ, các hội đồng, tổ chức tư vấn, ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc UBND tỉnh; cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, đình chỉ hoạt động, giải thể và phê duyệt điều lệ đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở, UBND cấp huyện (trừ các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó không có cấp học Trung học phổ thông); quyết định công nhận xếp hạng trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh; công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực và có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; xếp hạng, xếp loại các Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý; phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

4. Quyết định cho phép các cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh đặt trụ sở văn phòng đại diện và chi nhánh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Giao chỉ tiêu biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, hội, quỹ và tổ chức khác (nếu có).

6. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu, phê duyệt điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty nhà nước, công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh quản lý.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng đề án thành lập mới, bãi bỏ cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ, đề án, phương án về thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể, xếp hạng, phân loại, quy định, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức khác và hồ sơ phê duyệt Điều lệ Hội thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thẩm định đề án vị trí việc làm của các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; tổng hợp và xây dựng đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ; tổng hợp, xây dựng kế hoạch tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hàng năm trong các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, trình UBND tỉnh.

4. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, Điều lệ tổ chức và hoạt động, hồ sơ xếp loại, xếp hạng doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý.

5. Hướng dẫn việc xác định vị trí việc làm, quản lý, sử dụng số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

1. Xây dựng đề án (phương án) và dự thảo quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở trình UBND tỉnh; đề án (phương án) và dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể các chi cục và tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, trình UBND tỉnh.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và tương đương thuộc chi cục, tổ chức quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo cơ cấu tổ chức được cấp có thẩm quyền quy định; quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của sở.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, khoa và tương đương, đơn vị trực thuộc theo cơ cấu tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm; xây dựng đề án vị trí việc làm của sở (cơ quan sở và các đơn vị trực thuộc), kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ); phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc cho tổ chức, đơn vị trực thuộc và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng phương án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện

1. Xây dựng đề án, trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia điều chỉnh địa giới hành chính cấp xã, đề án thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; lập hồ sơ, đề án phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể, quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, xếp hạng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học Trung học phổ thông), trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú công lập trên cơ sở quy hoạch mạng lưới đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quyết định thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc UBND cấp huyện sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Quyết định cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học Trung học phổ thông) ngoài công lập trên địa bàn huyện, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới đã được UBND tỉnh phê duyệt; công nhận Ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi huyện và xã, phường, thị trấn.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ); phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc cho tổ chức, đơn vị trực thuộc và quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, UBND cấp huyện

1. Xây dựng phương án, quy định, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị; thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức trực thuộc trình Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính được quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty: Quyết định phương án tổ chức bộ máy quản lý, kinh doanh của công ty; quy chế hoạt động của công ty; phê duyệt quy hoạch đào tạo, kế hoạch sử dụng lao động; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương; phê duyệt điều lệ của Công ty TNHH một thành viên do công ty làm chủ sở hữu.

2. Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty: Xây dựng phương án sáp nhập, chia tách, hợp nhất, đổi tên, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; phương án thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc công ty; lập hồ sơ đề nghị xếp hạng công ty; tự đánh giá, báo cáo xếp loại công ty hàng năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hoặc quyết định.

Chương III
QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện. Quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật sau khi có Thông báo hoặc ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp nghề, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật; Quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp nghề, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý, gồm: Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh là công chức, viên chức (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi, Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ sản, Phó Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông chuyên Lam Sơn, Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh và các chức danh khác theo quy định.

4. Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với các chức danh: Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch (chuyên trách), Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với các cơ quan, đơn vị mà chức vụ cấp phó của cơ quan, đơn vị đó do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm.

6. Quyết định công nhận, không công nhận Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng trường đại học tư thục trên địa bàn tỉnh; công nhận hội đồng trường, trường đại học trực thuộc tỉnh theo quy định; công nhận Hiệu trưởng trường trung cấp, Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, Hiệu trưởng trường trung học phổ thông ngoài công lập theo quy định.

7. Quyết định phê duyệt quy hoạch, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương, nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo, quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý, gồm: Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên; cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; xem xét, có ý kiến chấp thuận việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, tổng hợp quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý.

4. Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 12 Quy định này.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Đề xuất hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất và thực hiện các quy trình, thủ tục liên quan đến các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp trên trực tiếp quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển chuyên, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp nghề, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định đối với: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng, phó các tổ chức tương đương chi cục; Trưởng, Phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương; Trưởng, Phó khoa; Trưởng, Phó các đơn vị sự

ng nghiệp trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh); bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc mà cấp phó của cơ quan, đơn vị đó do Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm.

4. Giám đốc sở trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận Hiệu trưởng trường trung cấp, Giám đốc trung tâm nghề nghiệp tư thực, Hiệu trưởng trường trung học phổ thông ngoài công lập theo quy định.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; quyết định xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ cấp xã; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng hoặc giao phụ trách kế toán đối với đơn vị kế toán ngân sách và tài chính cấp xã; quyết định công nhận Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở ngoài công lập theo quy định.

6. Tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hàng năm theo quy định.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc UBND cấp huyện

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý.

2. Đề xuất hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất thực hiện các quy trình, thủ tục về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp trên trực tiếp quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển chuyên, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với: Trưởng, Phó phòng và tương đương các tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền cấp trên quản lý).

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh quản lý

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty:

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của công ty, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Đề xuất hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất thực hiện các quy trình, thủ tục về quản lý cán bộ thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quản lý đang công tác tại công ty.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty.

2. Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức (sau khi được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt), cử đi đào tạo, bồi dưỡng, xếp lương, nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc các chi nhánh, đơn vị trực thuộc công ty.

Chương IV

QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

Ban hành Quy chế tuyển dụng, tiếp nhận công chức không qua thi tuyển; Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ban hành kế hoạch thi tuyển công chức, kế hoạch thi tuyển công chức cấp xã; quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức, công chức cấp xã.

2. Quyết định phê duyệt kết quả thi tuyển, kết quả trúng tuyển công chức, công chức cấp xã.

3. Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định của Chính phủ; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định; điều động, biệt phái công chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất, quan trọng.

4. Quyết định: Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên; tổ chức thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương theo quy định; phê duyệt kết quả thi, kết quả trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương.

5. Trình Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương hoặc có ý kiến chấp thuận nâng lương trước thời hạn chuyên viên cao cấp; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên.

7. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương chuyên viên chính và tương đương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương. Chấp thuận để Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài về công tác tại sở, các đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp huyện.

8. Chấp thuận để Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển theo quy định, chuyển, tiếp nhận công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác đến công tác ở cấp xã thuộc huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

9. Quyết định chuyển công chức có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và học vị Tiến sĩ đến công tác tại các cơ quan Trung ương và tỉnh ngoài; cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hướng dẫn việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và cán bộ, công chức cấp xã; có ý kiến bằng văn bản việc chuyển xếp ngạch, bậc lương lần đầu đối với cán bộ, công chức cấp xã.

3. Tổng hợp, thống kê, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức.

4. Quyết định chuyển ngạch cho công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương.

5. Quyết định nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương không qua thi đối với công chức (không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý) khi có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở

1. Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh cử dự thi hoặc tổ chức thi nâng ngạch theo quy định.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ quyết định chuyển ngạch cho công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, nâng ngạch không qua thi đối với công chức (không thuộc các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý) khi có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

3. Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức theo quy định của Chính phủ.

4. Ký quyết định tuyển dụng công chức sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển công chức; quyết định phân công công tác đối với công chức sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận công chức không qua thi tuyển hoặc xét chuyển viên chức, cán bộ, công chức cấp xã thành công chức.

5. Quyết định: Bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương cán sự, chuyên viên và tương đương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương; nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, chuyển ngạch đối với công chức có chức danh chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc quyền quản lý (không thuộc các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

6. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh; tiếp nhận cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý về sở và các đơn vị trực thuộc trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức được giao, phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được phê duyệt; quyết định chuyển công chức thuộc sở quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh) đến các cơ quan Trung ương và các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

7. Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt.

8. Quyết định điều động, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

9. Ký hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP với người lao động làm việc tại cơ quan sở trên cơ sở chỉ tiêu được giao.

10. Thực hiện chế độ, chính sách; đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với công chức; quản lý hồ sơ công chức và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đối với công chức thuộc phạm vi quản lý như quy định đối với Giám đốc sở tại Điều 20 Quy định này.

2. Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã; Tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về số lượng, chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng; quyết định tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành của Chính phủ và UBND tỉnh; quyết định tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Quyết định điều động, biệt phái, chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã trong phạm vi huyện và các huyện trong tỉnh; quyết định chuyển

chuyển, tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã ra ngoài tỉnh và từ tỉnh khác về công tác tại cấp xã thuộc huyện quản lý sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Quyết định xếp ngạch, bậc lương cán bộ, công chức cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ; nâng bậc lương, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; thực hiện chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về công chức cấp xã; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật; tổng hợp thông kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

6. Hướng dẫn, kiểm tra Chủ tịch UBND cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức cấp xã hàng năm; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã

1. UBND cấp xã xác định nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã hàng năm theo từng chức danh, báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo quy định.

2. Chủ tịch UBND cấp xã bố trí, sử dụng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã hàng năm; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định; quyết định hoặc lập hồ sơ trình cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

Chương V

QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh

Ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Phê duyệt Kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

2. Cử công chức (người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập), viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; trình Bộ Nội vụ, Bộ quản lý chuyên ngành phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thẩm định danh sách công chức, viên

chức đủ điều kiện thi hoặc xét và thẩm định kết quả xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II.

3. Phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức của các cơ quan, đơn vị (trừ các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên) để Giám đốc các sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch hội quyết định tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Trình Bộ Nội vụ bổ nhiệm, xếp lương hoặc có ý kiến chấp thuận nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng I; quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức có chức danh nghề nghiệp hạng I; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương lần đầu đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ quản lý chuyên ngành tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II theo quy định.

6. Quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi UBND tỉnh quản lý theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất, quan trọng và theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định cho viên chức có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và học vị Tiến sĩ chuyển công tác đến cơ quan Trung ương và tỉnh ngoài; cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Chấp thuận đề Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tuyển dụng tiếp nhận viên chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài về công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Chủ trì tổ chức thi hoặc xét và phê duyệt kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

4. Tổng hợp, thống kê, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh

1. Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Giám đốc sở tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên, các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học trung học phổ thông).

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và quyết định tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển hoặc được tiếp nhận vào viên chức; ký hợp đồng lao động đối với người làm công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (trên cơ sở chỉ tiêu được giao) làm việc cho đơn vị và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần kinh phí chi thường xuyên tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và quyết định tuyển dụng viên chức cho đơn vị và các đơn vị trực thuộc do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức; ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển hoặc được tiếp nhận vào viên chức; ký hợp đồng lao động đối với người làm công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc cho đơn vị.

5. Trên cơ sở kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan hành chính (được giao biên chế sự nghiệp), các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm toàn bộ, hoặc một phần kinh phí chi thường xuyên tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

6. Tổng hợp, báo cáo danh sách viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

7. Quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống của đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quy định tại Khoản 2 Điều này.

8. Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, lý luận chính trị theo kế hoạch đã được phê duyệt.

9. Quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất, quan trọng; khen

thường, kỷ luật đối với viên chức theo quy định; tiếp nhận viên chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài về công tác tại đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên) sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; chuyển viên chức thuộc thẩm quyền quản lý ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc quy định tại Khoản 2, Điều này đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý và ra tỉnh ngoài (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

10. Báo cáo, thống kê, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm và quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo quy định.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện, trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và quyết định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí chi thường xuyên sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức; ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển hoặc được tiếp nhận vào viên chức, ký hợp đồng đối với người lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (trên cơ sở chỉ tiêu được giao) cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các đơn vị tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên).

3. Trên cơ sở kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

4. Tổng hợp, báo cáo danh sách viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I.

5. Thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, lý luận chính trị theo kế hoạch được phê duyệt.

7. Quyết định điều động, biệt phái viên chức giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc; khen thưởng, kỷ luật; thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức

từ các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý về làm việc tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên cơ sở chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp được phê duyệt. Quyết định tiếp nhận viên chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài về công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; chuyển viên chức thuộc thẩm quyền quản lý ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý và ra tỉnh ngoài (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

8. Báo cáo, thống kê, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm và quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo quy định.

Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện

1. Thủ trưởng đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch hàng năm về tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, báo cáo Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (quy định tại Khoản 2, Điều 26 Quy định này), căn cứ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh để ký hợp đồng làm việc đối với người được trúng tuyển hoặc tiếp nhận vào viên chức; ký hợp đồng với người lao động làm một số công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

3. Thủ trưởng đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tại Khoản 2, Điều 26 Quy định này).

a) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển, xét tuyển đặc cách sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển hoặc văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống; Bỏ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống.

c) Quyết định điều động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định; quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý về làm việc tại đơn vị trên cơ sở chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, phù hợp với trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp được phê duyệt; quyết định chuyển viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý và ra tỉnh ngoài (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở).

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc sở, trực thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc UBND cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển, xét tuyển đặc cách theo quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức có chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức từ hạng III trở xuống.

c) Quyết định điều động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định; quyết định tiếp nhận viên chức từ các cơ quan Trung ương, tỉnh ngoài sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ, cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý về làm việc tại đơn vị trên cơ sở chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp được phê duyệt; quyết định chuyển viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý và ra tỉnh ngoài.

5. Đánh giá công chức, viên chức hàng năm; lập và quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.

Điều 29. Thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh quản lý

1. Thực hiện việc tuyển dụng lao động theo kế hoạch sử dụng lao động được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt.

2. Tổ chức xác định các vị trí, chức danh nghề, công việc; xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, trình Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt và thực hiện chuyển xếp lương, nâng lương đối với người lao động của công ty theo quy định.

3. Xây dựng định mức lao động tương ứng với nhiệm vụ kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tiêu chuẩn chức danh, công việc, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; quy chế nâng bậc, nâng ngạch lương; quy chế trả lương, quy chế thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch các hội đặc thù

1. Chủ tịch các hội tổ chức thực hiện tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc với viên chức sau khi có ý kiến Quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thực hiện các nội dung quản lý đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định (trừ các nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ).

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về các nội dung quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 3 và việc chấp hành Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quyết định hủy bỏ các quyết định của Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trái với quy định hiện hành của pháp luật và Quy định này.

3. Xử lý trách nhiệm, quyết định kỷ luật theo quy định đối với Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm pháp luật trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung liên quan đến công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trái với quy định hiện hành của pháp luật và Quy định này.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Thanh tra tỉnh

1. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng về các nội dung quản lý và việc chấp hành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có liên quan và Quy định này đối với các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc).

2. Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, quyết định đình chỉ việc thực hiện các quyết định của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trái với quy định của pháp luật hiện hành của pháp luật và Quy định này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý theo quy định.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng về các nội dung quản lý và việc chấp hành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định này đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Căn cứ các nội dung Quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ quyền hạn được giao để ban hành văn bản quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và các bộ, công chức, viên chức.

3. Xử lý trách nhiệm, quyết định kỷ luật theo quy định đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý có vi phạm pháp luật trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung liên quan đến công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trái với quy định hiện hành của pháp luật và Quy định này.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này; nếu để xảy ra sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sau khi quyết định theo thẩm quyền các nội dung quản lý về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức được phân công, phân cấp, có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Sở Nội vụ (định kỳ hàng tháng) để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhu cầu kinh phí chi thường xuyên và thực tế nguồn kinh phí thu từ các hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các sở, UBND cấp huyện để lập danh sách, tổng hợp, xác định và phân loại các loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên và đơn vị do Nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê

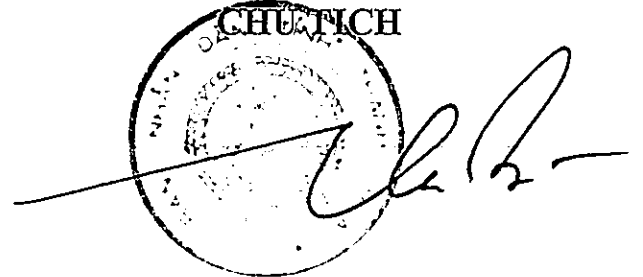
duyệt để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với các nội dung quản lý theo Quy định này.

5. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện và chấp hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trái Quy định này.

6. Đối với các nội dung liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng